

Bản án số: **95/2023/HS-ST**
Ngày 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S.** Giới tính: Nam. Sinh năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Căn cước công dân số: 086203007444; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1977; Mẹ: Nguyễn Thị Kim Lệ, sinh năm 1978; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Ngọc Hân, sinh năm 1999; Bị can có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023, đến ngày 03/9/2023 thì chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ĐKTT: ấp H, xã N, huyện B,

tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ **Anh Nguyễn Văn G**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 30/8/2023, S đi honda khách từ nhà đến xã Thiện Trí, huyện Cái Bè gặp người tên Năm Phát (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 500.000 đồng ma túy, số ma túy được chứa trong 01 bịch nylon hàn kín. Sau đó, S đem ma túy vừa mua được về phòng ngủ, S dùng kéo cắt bịch nylon, sang chiết ma túy để vào 03 đoạn ống nhựa và 01 gói ny lon rồi hàn kín lại, tất cả được cho vào 01 gói nylon, S dùng băng keo màu đen quấn lại bỏ vào 01 bịch nylon và treo lên vách tường phòng ngủ của S rồi S đi làm việc nhà.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của ông Trần Văn T, sinh năm 1977 ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang có đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cái Bè phối hợp với Công an xã Mỹ Lợi A tiến hành khám xét nhà ông T. Qua khám xét phòng ngủ của Trần Văn S (con trai ông T) phát hiện có ma túy bên trong 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu và 01 gói nylon hàn kín một đầu để trong gói nylon dán keo màu đen được để trong 01 bịch nylon treo trên vách tường. Trần Văn S thừa nhận ma túy Công an thu giữ là của S, mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 02/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng và 01 gói ny lon màu trắng được hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng để trong 01 bì thư (ký hiệu 2) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Vũ Kiệt, Trần Văn S, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Văn Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ MỸ LỢI A-CÔNG AN HUYỆN CÁI BÈ-TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,3709 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Cơ quan

giám định hoàn lại các mẫu tinh thể màu nâu có khối lượng là 0,2944 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu là 162/2 ghi ngày 02/9/2023; 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu đã bị vỡ ra thành nhiều mảnh được niêm phong trong bì thư ký hiệu là 162/1 ghi ngày 02/9/2023.

Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- Thu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, đoạn ống nhựa, đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu bên trong chứa tinh thể nghi vấn là ma túy, đoạn ống thủy tinh được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 1 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ Kiệt, Trần Văn S, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Văn Hiếu có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã Mỹ Lợi A, Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

- Thu 03 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy và 01 gói nylon hàn kín 01 đầu chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy để trong bìch nylon dán keo màu đen lại. Tất cả được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 2 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ Kiệt, Trần Văn S, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Văn Hiếu có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã Mỹ Lợi A, Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

- Thu 01 bìch nylon dán keo màu đen; đoạn ống nhựa cắt nhọn 01 đầu và gói thuốc hiệu Coker cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 3 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ Kiệt, Trần Văn S, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Văn Hiếu có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã Mỹ Lợi A, Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

- Thu 04 queet gas đã qua sử dụng, 02 miếng giấy bạc, 01 nắp khoét 02 lỗ gắn ống nhựa;

- Thu dưới nền gạch trong phòng ngủ 01 chai gas đã qua sử dụng, 01 đồ khò, 01 cuộn băng keo đen.

Đối với đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu bên trong chứa tinh thể nghi vấn là ma túy (được niêm phong ký hiệu 1), Trần Văn S trình bày vào khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023, Nguyễn Văn G, sinh năm 1998, cư trú ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (bạn mới quen của S) đem ma túy và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu (nỏ) đến nhà S ở ấp L, xã M, huyện C rủ S cùng sử dụng. Sau đó, cả hai đem ma túy, nỏ ra sau vườn nhà của S để sử dụng, sử

dụng xong còn dư một ít ma túy trong đoạn ống thủy tinh nên S đem vào phòng ngủ cất giấu đến tối cùng ngày S tiếp tục sử dụng hết phần còn lại. Đồng thời, trong quá trình Cơ quan điều tra niêm phong, bảo quản đoạn ống thủy tinh đã bị bể thành nhiều mảnh, Cơ quan giám định không xác định được khối lượng, loại ma túy. Do đó không có căn cứ quy kết S đối với tinh thể trong đoạn ống thủy tinh này.

Hiện tại, Nguyễn Văn G không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Năm Phát (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người đã bán ma túy cho Trần Văn S, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người chạy honda khách tên Bảy (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở Trần Văn S đi mua ma túy, S khai không biết rõ họ tên, địa chỉ và S không có nói việc đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với người chạy honda khách.

Đối với 04 hột quẹt gas, 02 miếng giấy bạc, 01 nắp khoét 02 lỗ gắn ống nhựa và 01 chai gas có gắn đồ khò. Trần Văn S khai sử dụng 01 chai gas có gắn đồ khò dùng vào việc sinh hoạt cá nhân, các vật dụng còn lại là để sử dụng ma túy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, đoạn ống nhựa, đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu do không đủ định lượng nên không xem xét xử lý S về hành vi tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Ông Trần Văn T (cha ruột của S) và chị Phạm Thị Ngọc H (sống chung như vợ chồng với S) không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, anh Nguyễn Văn G vắng mặt, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S khai nhận vào lúc 16 giờ ngày 30/8/2023, tại nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1977 (cha của S) ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cái Bè phối hợp với Công an xã Mỹ Lợi A tiến hành khám xét phòng ngủ của bị cáo thu giữ ma túy với khối lượng 0,3709 gam, loại Methamphetamine. Qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép khối lượng ma túy trên, mục đích để sử dụng cá nhân. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và bị cáo biết được ma túy là chất gây nghiện nên nhà nước cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép, nếu vi phạm sẽ bị xử phạt thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 30/8/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,3709 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án Hội đồng xét xử xem xét và xử lý các vật chứng còn tạm giữ như sau:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 bao thư niêm phong có ký hiệu vụ số 162/2 ghi ngày 02/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên Trần Vũ Kiệt và chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn, Nguyễn Quốc Phong và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 0,0438 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.2) chứa 0,0518 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 0,0479 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 0,1509 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 02 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, 01 vỏ đoạn ống nhựa màu tím và 01 vỏ gói nylon màu trắng đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định;

01 bao thư niêm phong có ký hiệu vụ số 162/1 ghi ngày 02/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên Trần Vũ Kiệt và chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn, Nguyễn Quốc Phong và dấu tròn

màu đỏ có nội dung: PHÒNG KÝ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có một đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu đã bị vỡ ra thành nhiều mảnh.

01 bao thư niêm phong (ký hiệu 3) bên trong có 01 gói thuốc hiệu COKER, 01 gói nylon quần keo màu đen; 01 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống nhựa; 04 quẹt gas; 02 tờ giấy bạc; 01 nắp được khoét hai lỗ trong đó một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 đầu khò; 01 cuộn băng keo màu đen.

[8] Đối với đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu bên trong chứa tinh thể nghi vẫn là ma túy (được niêm phong ký hiệu 1), bị cáo S trình bày vào khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023, Nguyễn Văn G đem ma túy và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu (nỏ) đến nhà bị cáo ở ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè rủ bị cáo cùng sử dụng, sử dụng xong còn dư một ít ma túy trong đoạn ống thủy tinh nên bị cáo đem vào phòng ngủ cất giấu đến tối cùng ngày bị cáo tiếp tục sử dụng hết phần còn lại. Đồng thời, trong quá trình Cơ quan điều tra niêm phong, bảo quản đoạn ống thủy tinh đã bị bể thành nhiều mảnh, Cơ quan giám định không xác định được khối lượng, loại ma túy. Do đó không có căn cứ quy kết bị cáo S đối với tinh thể trong đoạn ống thủy tinh này.

Hiện tại, Nguyễn Văn G không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 04 hột quẹt gas, 02 miếng giấy bạc, 01 nắp khoét 02 lỗ gắn ống nhựa và 01 chai gas có gắn đồ khò. Bị cáo khai sử dụng 01 chai gas có gắn đồ khò dùng vào việc sinh hoạt cá nhân, các vật dụng còn lại là để sử dụng ma túy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, đoạn ống nhựa, đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu do không đủ định lượng nên không xem xét xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Năm Phát (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người chạy honda khách tên Bảy (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở bị cáo đi mua ma túy, bị cáo khai không biết rõ họ tên, địa chỉ và bị cáo không có nói việc đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với người chạy honda khách.

Ông Trần Văn T (cha ruột của S) và chị Phạm Thị Ngọc H (sống chung như vợ chồng với bị cáo) không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự.

[9] Xét, thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong có ký hiệu vụ số 162/2 ghi ngày 02/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên Trần Vũ Kiệt và chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn, Nguyễn Quốc Phong và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.1) chứa 0,0438 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.2) chứa 0,0518 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.3) chứa 0,0479 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2.4) chứa 0,1509 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamin; 02 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, 01 vỏ đoạn ống nhựa màu tím và 01 vỏ gói nylon màu trắng đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định;

01 bao thư niêm phong có ký hiệu vụ số 162/1 ghi ngày 02/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên Trần Vũ Kiệt và chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn, Nguyễn Quốc Phong và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN

GIANG bên trong có một đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu đã bị vỡ ra thành nhiều mảnh;

01 bao thư niêm phong (ký hiệu 3) bên trong có 01 gói thuốc hiệu COKER, 01 gói nylon quần keo màu đen; 01 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

01 chai nhựa; 01 đoạn ống nhựa; 04 quẹt gas; 02 tờ giấy bạc; 01 nắp được khoét hai lỗ trong đó một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 đầu khò; 01 cuộn băng keo màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sâm